**Phụ lục I**

**DANH MỤC CƠ SỞ THUỘC DIỆN**

**QUẢN LÝ VỀ PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

1. Nhà máy lọc dầu, nhà máy lọc hóa dầu; nhà máy chế biến khí; tuyến ống dẫn khí, dầu; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết khí hóa lỏng, phân phối khí; cửa hàng kinh doanh xăng dầu.

2. Cửa hàng kinh doanh khí đốt.

3. Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ.

4. Cơ sở sản xuất công nghiệp.

5. Kho thuộc hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B, C; kho khác chứa vật tư, hàng hóa cháy được hoặc đựng trong bao bì cháy được.

6. Kho dữ trữ quốc gia.

7. Nhà hỗn hợp; nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ.

8. Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, karaoke, vũ trường; nhà phục vụ triển lãm, trưng bày, vui chơi, giải trí, biểu diễn nghệ thuật.

9. Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp([[1]](#footnote-1)).

10. Nhà chung cư.

11. Nhà ở tập thể; nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ.

12. Chợ.

13. Trung tâm thương mại, siêu thị.

14. Bệnh viện.

15. Nhà dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật.

16. Cơ sở hoạt động điện ảnh, in ấn, xuất bản.

17. Bến xe khách; cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; nhà phục vụ hoạt động của trạm thu phí, trạm dừng nghỉ.

18. Ga hành khách, ga hàng hóa, ga deport.

19. Cảng hàng không, nhà kỹ thuật máy bay (hangar), đài kiểm soát không lưu.

20. Cảng, bến thủy nội địa; bến cảng biển; cảng cá; cảng cạn.

21. Cơ sở sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển.

22. Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước.

23. Chùa, nhà thờ, trường đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo.

24. Nhà thi đấu, nhà phục vụ tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao.

25. Bảo tàng, thư viện.

26. Trường tiểu học.

27. Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường có nhiều cấp học, trường đại học và cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề.

28. Cơ sở giáo dục khác sử dụng cho mục đích giáo dục, đào tạo, nghiên cứu.

29. Trụ sở, văn phòng làm việc của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác cao từ 2 tầng trở lên hoặc khối tích từ 300 m3 trở lên.

30. Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở khác sử dụng cho mục đích khám bệnh, chữa bệnh cao từ 2 tầng trở lên hoặc khối tích từ 300 m3 trở lên.

31. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, khu nghỉ dưỡng, biệt thự lưu trú, căn hộ lưu trú; cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú khác có khối nhà phục vụ lưu trú cao từ 2 tầng trở lên hoặc khối tích từ 300 m3 trở lên.

32. Cơ sở kinh doanh hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ; cơ sở kinh doanh hàng hóa khác cháy được hoặc đựng trong bao bì cháy được, cơ sở kinh doanh dịch vụ, thương mại khác có diện tích kinh doanh từ 30 m2 trở lên.

33. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có diện tích phục vụ kinh doanh từ 30 m2 trở lên.

34. Bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 500 m2 trở lên.

35. Hầm đường bộ, hầm đường sắt, đường hầm tàu điện ngầm có chiều dài từ 500 m trở lên.

36. Sân vận động, trường đua, trường bắn có sức chứa của khán đài từ 500 chỗ ngồi trở lên.

37. Nhà trẻ, trường mẫu giáo; nhóm trẻ có từ 7 cháu trở lên.

38. Nhà máy điện; trạm biến áp có điện áp từ 110 kV trở lên.

39. Gara để xe ô tô, xe máy có sức chứa từ 05 ô tô hoặc 20 xe máy trở lên.

40. Bãi để xe ô tô, xe máy được thành lập theo quy định có sức chứa từ 10 ô tô hoặc 40 xe máy trở lên.

**Phụ lục II**

**DANH MỤC CƠ SỞ CÓ NGUY HIỂM VỀ CHÁY, NỔ**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

1. Nhà máy lọc dầu, nhà máy lọc hóa dầu; nhà máy chế biến khí, tuyến ống dẫn khí, dầu; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết khí hóa lỏng, phân phối khí; cửa hàng kinh doanh xăng dầu có 03 cột bơm trở lên.

2. Cửa hàng kinh doanh khí đốt có tổng lượng khí tồn chứa từ 250 kg trở lên.

3. Cơ sở sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ.

4. Kho chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ.

5. Cơ sở sản xuất công nghiệp có khối nhà phục vụ sản xuất hạng nguy hiểm A, B với khối tích từ 5.000 m3 trở lên, hạng nguy hiểm C với khối tích từ 10.000 m3 trở lên.

6. Kho thuộc hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B có khối nhà kho với khối tích từ 5.000 m3 trở lên, hạng nguy hiểm cháy, nổ C có nhà với khối tích từ 10.000 m3 trở lên.

7. Kho dữ trữ quốc gia.

8. Nhà hỗn hợp có khối nhà cao từ 8 tầng trở lên hoặc khối tích từ 20.000 m3 trở lên.

9. Trung tâm hội nghị, nhà hát, rạp chiếu phim, karaoke, vũ trường, nhà phục vụ triển lãm, trưng bày, vui chơi, giải trí, biểu diễn nghệ thuật có khối nhà cao từ 05 tầng trở lên hoặc khối tích từ 15.000 m3 trở lên.

10. Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp có diện tích từ 50 ha trở lên.

11. Nhà chung cư, nhà ở tập thể, nhà ở nhiều tầng, nhiều căn hộ có khối nhà cao từ 05 tầng trở lên hoặc khối tích từ 2.500 m3 trở lên.

12. Chợ hạng 1, 2;

13. Trung tâm thương mại, siêu thị có khối nhà phục vụ kinh doanh cao từ 5 tầng trở lên hoặc diện tích kinh doanh từ 1.000 m2 trở lên.

14. Bệnh viện có tổng số giường bệnh lưu trú từ 250 giường trở lên; Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa) có khối nhà phục vụ khám bệnh cao từ 8 tầng trở lên hoặc khối tích từ 20.000 m3 trở lên.

15. Nhà dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật cao từ 05 tầng trở lên hoặc khối tích từ 5.000 m3 trở lên.

16. Ga hành khách, ga hàng hóa, ga deport có khối nhà cao từ 5 tầng trở lên hoặc khối tích từ 15.000 m3 trở lên.

17. Cảng hàng không, nhà kỹ thuật máy bay (hangar), đài kiểm soát không lưu.

18. Cảng, bến thủy nội địa thuộc cấp công trình đặc biệt, I, II; bến cảng biển.

19. Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh trở lên.

20. Nhà trẻ, trường mẫu giáo có từ 350 cháu trở lên hoặc có khối nhà học với khối tích từ 5.000 m3 trở lên; trường tiểu học có từ 700 học sinh toàn trường trở lên; trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường có nhiều cấp học, trường đại học và cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề có khối nhà học cao từ 5 tầng trở lên hoặc có khối tích từ 10.000 m3 trở lên.

21. Trụ sở, văn phòng làm việc của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có khối nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng cao từ 8 tầng trở lên hoặc khối tích từ 20.000 m3 trở lên;

22. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ có khối nhà phục vụ lưu trú cao từ 8 tầng trở lên hoặc khối tích từ 20.000 m3 trở lên.

23. Hầm đường bộ, hầm đường sắt, đường hầm tàu điện ngầm có chiều dài từ 1.000 m trở lên.

24. Nhà máy điện.

25. Gara để xe ô tô có sức chứa từ 100 xe ô tô trở lên.

26. Cửa hàng kinh doanh khí đốt có tổng lượng khí tồn chứa từ 150 kg đến dưới 250 kg.

27. Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất hạng nguy hiểm A, B với khối tích dưới 5.000 m3.

28. Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất hạng nguy hiểm C có khối nhà với khối tích từ 1.500 m3 đến dưới 10.000 m3.

29. Cơ sở sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất hạng nguy hiểm D, E có khối nhà với khối tích từ 5.000 m3 trở lên.

30. Kho thuộc hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B có khối nhà kho với khối tích dưới 5.000 m3.

31. Kho thuộc hạng nguy hiểm cháy, nổ C có khối nhà với khối tích từ 5.000 m3 đến dưới 10.000 m3.

32. Kho chứa vật tư, hàng hóa cháy được hoặc đựng trong bao bì cháy được có khối nhà với khối tích từ 5.000 m3 trở lên.

33. Kho dữ trữ quốc gia có khối nhà kho với khối tích dưới 10.000 m3.

34. Nhà hỗn hợp có khối nhà cao từ 5 tầng đến dưới 8 tầng hoặc khối tích từ 1.500 m3 đến dưới 20.000 m3.

35. Trung tâm hội nghị, nhà hát, rạp chiếu phim, karaoke, vũ trường, nhà phục vụ triển lãm, trưng bày, vui chơi, giải trí, biểu diễn nghệ thuật có khối nhà cao từ 03 tầng đến dưới 05 tầng hoặc khối tích từ 1.500 m3 đến dưới 15.000 m3.

36. Khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp.

37. Chợ hạng 3.

38. Trung tâm thương mại, siêu thị có khối nhà phục vụ kinh doanh cao dưới 5 tầng trở lên hoặc diện tích kinh doanh từ 200 m2 đến dưới 1.000 m2.

39. Bệnh viện có tổng số giường bệnh lưu trú đến 250 giường.

40. Nhà dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật cao từ 03 tầng đến dưới 05 tầng hoặc khối tích từ 1.500m3 đến dưới 5.000 m3.

41. Phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa) có khối nhà phục vụ khám bệnh cao từ 05 tầng đến 8 tầng hoặc khối tích từ 2.000 m3 đến 20.000 m3; nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, trạm y tế, nhà hộ sinh, cơ sở khác sử dụng cho mục đích khám bệnh, chữa bệnh có khối nhà phục vụ khám bệnh cao từ 05 tầng trở lên hoặc khối tích từ 2.000 m3 trở lên.

42. Ga hành khách, ga hàng hóa, ga deport có khối nhà cao từ 3 tầng đến dưới 05 tầng hoặc khối tích từ 500 m3 đến dưới 15.000 m3.

43. Cảng, bến thủy nội địa thuộc cấp công trình III; cảng cá; cảng cạn.

44. Cơ sở sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển.

45. Trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước cấp huyện.

46. Nhà trẻ, trường mẫu giáo từ 100 cháu đến dưới 350 cháu hoặc có khối nhà học với khối tích từ 1.000 m3 đến dưới 5.000 m3.

47. Trường tiểu học từ 350 học sinh đến dưới 700 học sinh toàn trường.

48. Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường có nhiều cấp học, trường đại học và cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề.

49. Cơ sở khác sử dụng cho mục đích giáo dục, đào tạo, nghiên cứu có khối nhà cao từ 03 tầng trở lên hoặc khối tích từ 2.000 m3 trở lên.

50. Trụ sở, văn phòng làm việc của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác có khối nhà sử dụng làn trụ sở, văn phòng cao từ 05 tầng đến dưới 10 tầng hoặc khối tích từ 1.500 m3 đến dưới 20.000 m3.

51. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ có khối nhà phục vụ lưu trú cao từ 5 tầng đến dưới 8 tầng hoặc khối tích từ 5.000 m3 đến dưới 20.000 m3; khu nghỉ dưỡng, biệt thự lưu trú, căn hộ lưu trú, cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú khác có khối nhà phục vụ lưu trú cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 2.500 m3 trở lên.

52. Hầm đường bộ, hầm đường sắt, đường hầm tàu điện ngầm có chiều dài từ 500 m đến dưới 1.000 m.

53. Bến xe khách, cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ, nhà phục vụ hoạt động của trạm thu phí, trạm dừng nghỉ có khối nhà cao từ 03 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1.000 m3 trở lên.

54. Trạm biến áp có điện áp 110 kV trở lên

55. Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ có khối nhà cao từ 05 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1.500 m3 trở lên.

56. Sân vận động, trường đua, trường bắn có sức chứa của khán đài từ 500 chỗ ngồi trở lên.

57. Nhà thi đấu; nhà phục vụ tập luyện, thi đấu thể dục, thể thao có khối nhà với khối tích từ 1.500 m3 trở lên.

58. Nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp xiếc có khối nhà cao từ 03 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1.500 m3 trở lên.

59. Bảo tàng; thư viện có khối nhà với khối tích từ 1.000 m3 trở lên.

60. Chùa, nhà thờ, trường đào tạo người chuyên hoạt động tôn giáo có khối nhà với khối tích từ 1.000 m3 trở lên.

61. Cơ sở kinh doanh hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ có tổng diện tích kinh doanh từ 50 m2 trở lên; cơ sở kinh doanh hàng hóa cháy được hoặc đựng trong bao bì cháy được, cơ sở kinh doanh dịch vụ, thương mại khác có tổng diện tích kinh doanh từ 200 m2 trở lên.

62. Cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống có khối nhà phục vụ kinh doanh cao từ 03 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích kinh doanh từ 200 m2 trở lên.

63. Cơ sở hoạt động điện ảnh, in ấn, xuất bản có khối nhà phục vụ hoạt động điện ảnh, in ấn, xuất bản cao từ 03 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1.500 m3 trở lên.

64. Bãi chứa hàng hóa, vật tư, phế liệu cháy được có diện tích từ 1.000 m2 trở lên.

65. Gara để xe ô tô, xe máy có sức chứa từ 10 xe ô tô đến dưới 100 xe ô tô; ga ra xe máy có sức chứa từ 60 xe máy trở lên.

**Phụ lục III**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ**

**VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỦA CƠ QUAN**

**CHUYÊN MÔN VỀ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

Công trình (có thể là một công trình độc lập hoặc một tổ hợp các công trình hoặc một dây chuyền công nghệ) có yêu cầu về phòng cháy, chữa cháy quy định tại điểm a, b, c, d, đ khoản 1 Điều 16 Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ thuộc thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình trong các trường hợp sau phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan chuyên môn về xây dựng:

1. Công trình thuộc dự án sử dụng vốn đầu tư công.

2. Công trình thuộc dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

3. Công trình thuộc dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công có quy mô từ nhóm B trở lên.

4. Công trình thuộc dự án khác có công trình thuộc các trường hợp sau:

4.1. Nhà chung cư, nhà ở tập thể khác có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.2. Công trình giáo dục, đào tạo, nghiên cứu có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.3. Công trình y tế có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.4. Sân vận động; nhà thi đấu (các môn thể thao); bể bơi; sân thi đấu các môn thể thao có khán đài có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.5. Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, vũ trường; các công trình di tích; bảo tàng, thư viện, triển lãm, nhà trưng bày; công trình vui chơi giải trí; công trình văn hóa tập trung đông người và các công trình khác có chức năng tương đương có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.6. Trung tâm thương mại, siêu thị có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.7. Nhà hàng, cửa hàng ăn uống, giải khát và các cơ sở tương tự có cấp công trình từ cấp II trở lên.

4.8. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ; khu nghỉ dưỡng; biệt thự lưu trú; căn hộ lưu trú và các cơ sở tương tự; bưu điện, bưu cục, cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.9. Các tòa nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.10. Các tòa nhà, sử dụng đa năng hoặc hỗn hợp khác có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.11. Các tòa nhà được xây dựng phục vụ dân sinh có cấp công trình từ cấp II trở lên.

4.12. Công trình sản xuất vật liệu, sản phẩm xây dựng có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.13. Công trình luyện kim và cơ khí chế tạo có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.14. Công trình khai thác mỏ và chế biến khoáng sản có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.15. Công trình dầu khí có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.16. Công trình năng lượng có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.17. Công trình hóa chất có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.18. Công trình công nghiệp nhẹ có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.19. Nhà máy nước, trạm bơm nước thô, nước sạch hoặc tăng áp có cấp công trình từ cấp II trở lên.

4.20. Nhà xử lý nước thải, trạm bơm nước mưa, trạm bơm nước thải có cấp công trình từ cấp II trở lên.

4.21. Công trình xử lý chất thải rắn có cấp công trình từ cấp II trở lên.

4.22. Nhà tang lễ; cơ sở hỏa táng có cấp công trình từ cấp II trở lên.

4.23. Nhà để xe (ngầm và nổi) có cấp công trình từ cấp II trở lên.

4.24. Bến phà; bến xe; cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ; trạm thu phí; trạm dừng nghỉ có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.25. Ga hành khách đường sắt có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.26. Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm cho người đi bộ có cấp công trình từ cấp III trở lên; hầm tàu điện ngầm.

4.27. Cảng, bến thủy nội địa (cho hành khách) có cấp công trình từ cấp II trở lên; bến/cảng biển, bến phà (cho hành khách) có cấp công trình từ cấp III trở lên.

4.28. Nhà ga hàng không; khu bay (bao gồm cả các công trình bảo đảm hoạt động bay); nha ga cáp treo để vận chuyển người; nha ga cáp treo để vận chuyển hàng hóa có cấp công trình từ cấp II trở lên.

(Cấp công trình quy định tại phụ lục này xác định theo quy định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

**Phụ lục IV**

**DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG THUỘC DIỆN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

Phương tiện giao thông được sản xuất, lắp ráp, đóng mới, hoán cải để vận tải hành khách, xăng, dầu, chất lỏng dễ cháy, khí cháy, vật liệu nổ, hóa chất có nguy hiểm về cháy, nổ thuộc các trường hợp sau phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy:

1. Phương tiện giao thông đường sắt.

2. Phương tiện đường thủy nội địa thuộc các trường hợp sau:

a) Phương tiện có sức chở người từ 50 người trở lên;

b) Phương tiện có trọng tải toàn phần từ 200 tấn trở lên;

c) Phương tiện có động cơ tổng công suất máy chính từ 135 sức ngựa trở lên;

d) Phương tiện chuyên dùng như: ụ nổi, tàu công trình và các tàu có công dụng đặc biệt có chiều dài thiết kế từ 10 m trở lên.

3. Tàu biển Việt Nam không hoạt động tuyến quốc tế có chiều dài thiết kế từ 20 m trở lên.

**Phụ lục V**

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỦA CƠ QUAN CÔNG AN**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

**I. DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY**

Công trình (có thể là một công trình độc lập, hoặc một tổ hợp các công trình hoặc một dây chuyền công nghệ) thuộc các trường hợp sau phải thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy tại cơ quan Công an:

1. Nhà chung cư, nhà ở tập thể khác cao từ 5 tầng trở lên hoặc khối tích từ 2500 m3 trở lên.

2. Khối nhà học của nhà trẻ, trường mầm non, trường mẫu giáo có từ 100 cháu trở lên hoặc khối từ 1000 m3 trở lên; khối nhà học của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trung học phổ thông, trường có nhiều cấp học, trường đại học và cao đẳng, trường trung học chuyên nghiệp, trường dạy nghề, nhà phục vụ học tập, nghiên cứu khác cao từ 5 tầng trở lên hoặc khối tích từ 5000 m3 trở lên.

3. Khối nhà sử dụng để khám, chữa bệnh của bệnh viện, phòng khám (đa khoa hoặc chuyên khoa), nhà điều dưỡng, phục hồi chức năng, chỉnh hình, trạm y tế; nhà hộ sinh, cơ sở khác sử dụng cho mục đích khám bệnh, chữa bệnh cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1000 m3 trở lên; nhà dưỡng lão, chăm sóc người khuyết tật.

4. Sân vận động có sức chứa cửa khán đài từ 5000 chỗ ngồi trở lên; nhà phục vụ luyện tập, thi đấu thể dục, thể thao có khối tích từ 1.500m3 trở lên hoặc có từ 200 chỗ ngồi trở lên.

5. Trung tâm hội nghị, nhà hát, nhà văn hóa, câu lạc bộ, rạp chiếu phim, rạp xiếc, nhà bảo tàng, thư viện, nhà trưng bày, công trình vui chơi giải trí, công trình văn hóa tập trung đông người và các công trình khác có chức năng tương đương cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1500 m3 trở lên; nhà bảo tàng, triển lãm, thư viện, karaoke, vũ trường.

6. Trung tâm thương mại, siêu thị, chợ; nhà hàng, cửa hàng ăn uống, giải khát và các nhà tương tự có khối tích từ 1000 m3 trở lên; cửa hàng kinh doanh hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ, hàng hóa khác cháy được hoặc đựng trong bao bì cháy được cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1000 m3 trở lên; cửa hàng kinh doanh dịch vụ khác có sử dụng vật liệu, hàng hóa nguy hiểm về cháy, nổ hàng hóa khác cháy được hoặc đựng trong bao bì cháy được cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1000 m3 trở lên.

7. Khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà kinh doanh dịch vụ lưu trú khác cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 2500 m3 trở lên.

8. Bưu điện, bưu cục, nhà của cơ sở cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông khác cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1500 m3 trở lên.

9. Các tòa nhà sử dụng làm trụ sở, văn phòng làm việc cao từ 5 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1500 m3 trở lên.

10. Nhà hỗn hợp (có từ 02 công năng, thuộc các mục 1 đến mục 9 Phụ lục này) cao từ 3 tầng trở lên hoặc khối tích từ 1500 m3 trở lên.

11. Nhà ở riêng lẻ trong quá trình sử dụng mà thay đổi công năng thành nhà ở kết hợp công năng khác có quy mô của phần công năng khác thuộc các mục 1 đến mục 9 Phụ lục này.

12. Nhà máy lọc, hóa dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học; kho chứa dầu mỏ, sản phẩm dầu mỏ, kho chứa khí hóa lỏng; trạm chiết khí hóa lỏng, phân phối khí; cửa hàng kinh doanh xăng dầu, trạm cấp xăng dầu nội bộ có từ 01 cột bơm trở lên.

13. Nhà máy điện; trạm biến áp có điện áp từ 110 kV trở lên.

14. Nhà máy sản xuất vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ; kho chứa vật liệu nổ, tiền chất thuốc nổ công nghiệp, vũ khí, công cụ hỗ trợ.

15. Công trình sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất chính hạng nguy hiểm A, B; công trình sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất chính hạng nguy hiểm C và khối tích từ 1.500 m3 trở lên; công trình sản xuất công nghiệp có nhà phục vụ sản xuất chính hạng nguy hiểm D, E và khối tích từ 5.000 m3 trở lên.

16. Kho thuộc hạng nguy hiểm cháy, nổ A, B có nhà kho lớn nhất có khối tích từ 1.500 m3; kho thuộc hạng nguy hiểm cháy, nổ C có nhà kho lớn nhất có khối tích từ 5.000 m3; kho chứa chứa vật tư, hàng hóa cháy được hoặc đựng trong bao bì cháy được có khối tích từ 5.000 m3.

17. Hạ tầng kỹ thuật của khu đô thị, khu nhà ở, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu du lịch, khu nghiên cứu, đào tạo, khu thể dục, thể thao.

18. Nhà để xe, nhà trưng bày ô tô, xe máy dạng kín; nhà để xe dạng hở có diện tích từ 4000 m2 trở lên hoặc khối tích từ 15.000 m3 trở lên.

19. Bến xe khách, nhà của cơ sở đăng kiểm phương tiện giao thông đường bộ, trạm thu phí, trạm dừng nghỉ, nhà sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện giao thông cơ giới; cảng, bến thủy nội địa; bến cảng biển; nhà sửa chữa phương tiện thủy nội địa, tàu biển; cảng cạn; ga hành khách, ga hàng hóa, ga depot đường sắt; nhà ga hàng không, nhà kỹ thuật máy bay, đài kiểm soát không lưu; nhà ga cáp treo để vận chuyển người, nhà ga cáp treo để vận chuyển hàng hóa.

20. Hầm đường ô tô, hầm đường sắt, hầm tàu điện ngầm có chiều dài từ 500 m trở lên.

21. Công trình phụ trợ cho công trình chính thuộc đối tượng thẩm định thiết kế về phòng cháy, chữa cháy tại mục 1 đến mục 20 phần I phụ lục này sử dụng chung hệ thống báo cháy tự động hoặc hệ thống chữa cháy của công trình chính.

**II. DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỦA CỤC CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

1. Nhà có chiều cao trên 150 m.

2. Công trình xây dựng trên địa bàn hành chính từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên, trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự.

3. Công trình Nhà Quốc hội, Phủ Chủ tịch, Trụ sở Chính phủ, Trụ sở Trung ương Đảng; nhà làm việc của cơ quan Công an cấp Trung ương;

4. Công trình thuộc dự án không phân biệt nguồn vốn đầu tư đáp ứng tiêu chí phân loại dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công (trừ các dự án đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách nhà nước do cấp tỉnh là chủ đầu tư) và thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Trung tâm thương mại có tổng diện tích sàn trên 30.000 m2; Nhà cao từ 25 tầng trở lên: Nhà làm việc của doanh nghiệp, tổ chức chính trị, xã hội, nhà chung cư, nhà tập thể, nhà ở ký túc xá, nhà hỗn hợp, khách sạn, nhà khách, nhà nghỉ, nhà của cơ sở bưu điện, cơ sở, viễn thông, trung tâm lưu trữ, quản lý dữ liệu, cơ sở phát thanh, truyền hình;

b) Cảng hàng không, công trình tàu điện ngầm;

c) Cơ sở hạt nhân; cơ sở sản xuất vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ;

d) Nhà máy lọc dầu; nhà máy chế biến khí; nhà máy sản xuất nhiên liệu sinh học có tổng công suất trên 500.000 tấn sản phẩm/năm; kho xăng dầu có tổng dung tích chứa trên 100.000 m3; kho chứa khí hóa lỏng có tổng dung tích chứa trên 100.000 m3;

đ) Khu liên hợp gang thép có dung tích lò cao trên 1.000 m3; nhà máy in tiền; nhà máy sản xuất, lắp ráp ô tô có tổng sản lượng trên 10.000 xe/năm; nhà máy sản xuất, lắp ráp xe máy có tổng sản lượng trên 500.000 xe/năm; nhà máy sản xuất hóa chất cơ bản, hóa chất nguy hiểm độc hại, hóa chất vô cơ, hữu cơ, hóa chất công nghiệp khác có tổng sản lượng từ 10.000 tấn/năm trở lên; nhà máy sản xuất, kho trạm chiết nạp sản phẩm hóa dầu có tổng sản lượng từ 50.000 tấn/năm trở lên; nhà máy sản xuất pin hóa học có tổng sản lượng trên 250 triệu viên/năm; nhà máy sản xuất, tái chế ắc quy có tổng sản lượng trên 300.000 KWh/năm; nhà máy sản xuất săm, lốp ô tô, máy kéo có tổng sản lượng trên 1 triệu chiếc/năm; nhà máy sản xuất sơn có tổng sản lượng trên 100.000 tấn/năm; nhà máy bột giấy và giấy có tổng sản lượng trên 100.000 tấn sản phẩm/năm; nhà máy sản xuất thuốc lá có tổng sản lượng trên 200 triệu bao thuốc lá/năm; nhà máy sản xuất/lắp ráp điện tử, điện lạnh có tổng sản lượng trên 300 nghìn sản phẩm/năm; nhà máy chế tạo linh kiện, phụ tùng thông tin và điện tử có tổng sản lượng trên 400 triệu sản phẩm/năm;

e) Công trình nhiệt điện có tổng công suất từ 600 MW trở lên; công trình thuỷ điện có tổng công suất trên 1.000 MW; công trình điện rác có tổng công suất trên 70 MW; trạm biến áp điện áp từ 500 kV trở lên;

g) Công trình hạ tầng kỹ thuật có liên quan đến phòng cháy và chữa cháy của khu công nghiệp có diện tích từ 500 ha trở lên;

5. Công trình phụ trợ cho công trình chính thuộc thuộc các mục 1, 2, 3, 4 có sử dụng chung hệ thống báo cháy tự động hoặc hệ thống chữa cháy của công trình chính.

**III. DANH MỤC CÔNG TRÌNH THUỘC DIỆN THẨM ĐỊNH THIẾT KẾ VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY CỦA PHÒNG CẢNH SÁT PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**

1. Công trình thuộc Phần I Phụ lục này trừ các cơ sở quốc phòng hoạt động phục vụ mục đích quân sự và công trình quy định tại Phần II Phụ lục này.

2. Công trình thuộc Phần I Phụ lục này đã được Cục Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy, khi cải tạo, thay đổi tính chất sử dụng thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị định này.

3. Công trình phụ trợ cho công trình chính thuộc thuộc các mục 1, 2, 3 có sử dụng chung hệ thống báo cháy tự động hoặc hệ thống chữa cháy của công trình chính.

**Phụ lục VI**

**DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ VÀ VẬT LIỆU, CẤU KIỆN NGĂN CHÁY**

*(Kèm theo Nghị định số: /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

a) Phương tiện chữa cháy cơ giới:

Xe chữa cháy: xe chữa cháy có xitec, xe chữa cháy không có xitec, xe chữa cháy sân bay, xe chữa cháy rừng, xe chữa cháy hóa chất (bột, chất tạo bọt, khí), xe chữa cháy đường hầm, xe chữa cháy đường sắt, xe chữa cháy lưỡng cư;

Các loại xe chuyên dùng phục vụ chữa cháy: xe thang; xe nâng;; xe trung tâm thông tin chỉ huy; xe khám nghiệm hiện trường cháy; xe chiếu sáng chữa cháy; xe trạm bơm; xe chở nước; xe chở phương tiện; xe chở quân; xe chở hóa chất; xe cứu nạn, cứu hộ; xe hút khói; xe sửa chữa, bảo dưỡng kỹ thuật;; xe xử lý hóa chất độc hại, sinh học và hạt nhân; xe cung cấp chất khí chữa cháy; xe chở và nạp bình khí thở chữa cháy; mô tô chữa cháy;

Máy bay chữa cháy; máy bay không người lái chữa cháy; tàu chữa cháy; xuồng chữa cháy; ca nô chữa cháy;

Các loại máy bơm chữa cháy;

Các loại phương tiện cơ giới khác: robot chữa cháy; máy nạp khí sạch; bình chữa cháy đeo vai có động cơ;

b) Phương tiện chữa cháy thông dụng: vòi, ống hút chữa cháy; lăng chữa cháy, đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy, Ezectơ, trụ nước, cột lấy nước chữa cháy, thang chữa cháy, bình chữa cháy các loại: Bột, bọt, khí, gốc nước;

c) Chất chữa cháy các loại: hóa chất chữa cháy gốc nước, bột chữa cháy, khí chữa cháy, chất tạo bọt chữa cháy;

d) Thiết bị thuộc hệ thống báo cháy: tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, thiết bị cảnh báo cháy sớm, modul các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút báo cháy, nút ấn báo cháy, hệ thống âm thanh báo cháy và hướng dẫn thoát nạn;

đ) Thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy (bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt): tủ điều khiển chữa cháy; chuông, còi, đèn, bảng cảnh báo xả chất chữa cháy; van báo động, van tràn ngập, van giám sát, van chọn vùng, công tắc áp lực, công tắc dòng chảy; ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy tự động, ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy; họng tiếp nước chữa cháy (họng chờ), đầu phun chất chữa cháy các loại; chai, thiết bị chứa khí, sol-khí, bột, bọt chữa cháy các loại;

e) Đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố;

g) Trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân: quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy, thắt lưng, kính, khẩu trang chữa cháy; quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy cách nhiệt; ủng, găng tay cách điện; thiết bị chiếu sáng cá nhân; mặt nạ lọc độc; mặt nạ phòng độc cách ly; thiết bị hỗ trợ thở cá nhân dùng trong chữa cháy, cứu nạn cứu hộ.

h) Phương tiện cứu người: dây cứu người; đai cứu hộ; đệm cứu người; thang cứu người; ống tụt cứu người; thiết bị dò tìm người; phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ trên cao; phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ dưới nước; phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ trong không gian hạn chế; phương tiện, thiết bị phục vụ cứu hộ sự cố hóa chất, phóng xạ; thiết bị phục vụ sơ cấp cứu người bị nạn;

2. Vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy: chất hoặc vật liệu chống cháy; vật liệu ngăn cháy, cửa ngăn cháy, trần ngăn cháy, vách ngăn cháy, van ngăn cháy; màn, rèm ngăn cháy.

**Phụ lục VII**

**CÁC BIỂU MẪU**

*(Kèm theo Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

|  |  |
| --- | --- |
| Mẫu số PC01 | Phiếu thông tin của cơ sở |
| Mẫu số PC02 | Biên bản tự kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy |
| Mẫu số PC03 | Báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy của cơ sở |
| Mẫu số PC04 | Biên bản kiểm tra về phòng cháy, chữa cháy |
| Mẫu số PC05 | Đề nghị huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ |
| Mẫu số PC06 | Quyết định công nhận hoàn thành huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ |
| Mẫu số PC07 | Đăng ký tham gia hoạt động phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tình nguyện |
| Mẫu số PC08 | Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (dành cho cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy) |
| Mẫu số PC09 | Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (dành cho phương tiện giao thông đường sắt, phương tiện thuỷ nội địa, tàu biển vận tải hành khách, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ) |
| Mẫu số PC10 | Phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an |
| Mẫu số PC11 | Phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an |
| Mẫu số PC12 | Đề nghị huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản để tham gia hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ |
| Mẫu số PC13 | Quyết định huy động lực lượng, người, phương tiện, tài sản tham gia hoạt động chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ |
| Mẫu số PC14 | Bản cam kết chất lượng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật |
| Mẫu số PC15 | Đề nghị cấp giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy |
| Mẫu số PC16 | Giấy phép lưu thông đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, vật liệu, cấu kiện ngăn cháy, chống cháy |
| Mẫu số PC17 | Đề nghị thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy |
| Mẫu số PC18 | Thông báo kết quả thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy |
| Mẫu số PC19 | Mẫu dấu “Đã thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy” |
| Mẫu số PC20 | Biên bản kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy |
| Mẫu số PC21 | Đề nghị kiểm tra kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy |
| Mẫu số PC22 | Chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy |
| Mẫu số PC23 | Đơn đề nghị thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh |
| Mẫu số PC24 | Đơn đề nghị trợ cấp tai nạn, trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí |

1. () Không bao gồm các cơ sở hoạt động trong khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp. [↑](#footnote-ref-1)